TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13 /2020/DS-ST
Ngày: 19-08-2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 07 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng Việt, chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh Bạc Liêu, theo nội dung ủy quyền tại Quyết định số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc S, chức danh: Phó phòng KHCN-KHDN, Ngân hàng TMCP KL- Chi nhánh Bạc Liêu (giấy ủy quyền đề ngày 22/8/2019). Ông S có đơn xin vắng mặt

2. Đồng bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
và bà Phan Thị S, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 08 năm 2019, tại bản tự K và các lời K trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL trình bày:

Nguyên ông Lê Văn K và bà Phan Thị S có vay của Ngân hàng TMCP KL- chi nhánh Bạc Liêu số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số HD 12515/HĐTD ngày 15/7/2014: Số tiền vay: 50.000.000 đồng, Mục đích vay: mua bán nhỏ, Giải ngân ngày 19/7/2014,Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất cho vay: 1.1775%/tháng, Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Hình thức thanh toán: Lãi trả 03 tháng/lần, vốn vay trả cuối kỳ.Tài sản thế chấp nảo đảm nợ vay của ông Lê Văn K và bà Phan Thị S theo hợp đồng thế chấp số 12515/HĐTD ngày 15/7/2014 gồm có: Quyền sử dụng đất số BG 005929, loại đất : Đất ở: 300m^2, đất trồng cây lâu năm 597m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu, diện tích 897m^2, thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 18/11/2011.

Nay Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Lê Văn K và bà Phan Thị S thanh toán tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 12515/HĐTD ngày 15/7/2014 cho Ngân hàng KL tạm tính đến ngày 19/8/2020 là 107.473.500 đồng, trong đó: nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.959.125 đồng, lãi quá hạn 50.514.375 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 12515/HĐTD ngày 15/7/2014 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông K, bà S không thực hiện trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra, ông S không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với ông Lê Văn K và bà Phan Thị S không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân ông K, bà S cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần KL theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công K chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông K, bà S nhưng ông K, bà S không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với ông Lê Văn K và bà Phan Thị S.

Buộc ông Lê Văn K và bà Phan Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL với số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2020 là 107.473.500 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ hết cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lê Văn K và bà Phan Thị S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BG 005929, loại đất : Đất ở:

300m^2, đất trồng cây lâu năm 597m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu, diện tích 897m^2, thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 18/11/2011.

Chi phí xem xét thẩm định tại chổ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, ông Lê Văn K và bà Phan Thị S vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông K, bà S theo quy định, nhưng ông K, bà S vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Trần Quốc S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét hợp đồng tín dụng số HD 12515/HĐTD ngày 15/7/2014:

Ngày 15/7/2014, ông Lê Văn K và bà Phan Thị S có vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 50.000.000 đồng, Mục đích vay: mua bán nhỏ, Giải ngân ngày 19/7/2014, Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất cho vay: 1.1775%/tháng, Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Hình thức thanh toán: Lãi trả 03 tháng/lần, vốn vay trả cuối kỳ. Đồng thời, Ngân hàng có cung cấp hợp đồng tín dụng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông K, bà S theo quy định, nhưng ông K, bà S vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông K, bà S cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quốc S đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K, bà S đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông K, bà S phải hoàn trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/8/2020 là 107.473.500 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 12515/HĐTD ngày 15/7/2014 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần KL là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc ông Lê Văn K và bà Phan Thị S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL vốn, lãi tạm tính đến ngày 19/8/2020 là 107.473.500 đồng, trong đó:nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.959.125 đồng, lãi quá hạn 50.514.375 đồng.

Đồng thời, kể từ ngày 20/8/2020, ông K, bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông K, bà S vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD 12515/HĐTC ngày 15/7/2020 giữa Ngân hàng TMCP KL và ông Lê Văn K và bà Phan Thị S:

Xét về hình thức hợp đồng, hợp đồng được lập thành văn bản, được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung hợp đồng: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng 12515/HĐTD ngày 15/7/2014, ông Lê Văn K và bà Phan Thị S đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất số BG 005929, loại đất : Đất ở: 300m^2, đất trồng cây lâu năm 597m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu, diện tích 897m^2, thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 18/11/2011

Theo biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chổ ngày 22/06/2020, thể hiện phần đất vẫn còn nguyên vẹn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp cho ông Lê Văn K. Trên phần đất có 01 căn nhà cấp 4, vách tường, nền lót gạch men ngang 11m, dài 12m. Đối chiếu với đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện có chữ ký của ông Lê Văn K, xét thấy, các bên giao kết hợp đồng là tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hình thức, nội dung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và ông K là có thật và hợp pháp. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu trường hợp ông Lê Văn K, bà Phan Thị S không có khả năng thanh toán yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên cũng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu nộp là 107.473.500 đồng x 5% = 5.373.675 đồng.

Ngân hàng TMCP KL đã dự nộp 2.582.000 đồng tại biên lai thu số 0005926 ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu 400.000 đồng. Ngân hàng TMCP KL đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 400.000đ, đã chi phí hết. Vì vậy, ông K, bà S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 400.000 đ và Ngân hàng sẽ nhận số tiền 400.000 đồng từ số tiền mà ông K, bà S phải chịu nộp.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với ông Lê Văn K và bà Phan Thị S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc ông Lê Văn K và bà Phan Thị S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 19/8/2020 là 107.473.500 đồng.

3/. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông K và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông K, bà S vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/. Trường hợp ông K, bà S không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BG 005929, loại đất : Đất ở: 300m^2, đất trồng cây lâu năm 597m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu, diện tích 897m^2, thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 18/11/2011, tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn K theo Hợp đồng thế chấp số HD 12515/HĐTC ngày 15/7/2020.

5/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu 400.000 đồng. Ngân hàng TMCP KL đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 400.000đ, đã chi phí hết. Vì vậy, ông K, bà S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 400.000 đ và Ngân hàng sẽ nhận số tiền 400.000 đồng từ số tiền mà ông K, bà S phải chịu nộp.

6/.Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Lê Văn K và bà Phan Thị S phải chịu nộp là 5.373.675 đồng. Ngân hàng TMCP KL đã dự nộp 2.582.000 đồng tại biên lai thu số 0005926 ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

7/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công K, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.